

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN (ĐỢT 1) NĂM 2021*(Kèm theo Quyết định số: 70 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
1	<i>Xây dựng quy trình chế biến các sản phẩm ăn liền từ nấm sò (<i>Pleurotus ostreatus</i> (Jacq ex Fr.) P. Kumm) đáp ứng nhu cầu thương mại hóa các sản phẩm từ nấm sò tươi trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>	<p>1. Mục tiêu chung: Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến nấm sò thành các sản phẩm ăn liền như bột gia vị nấm sò, nấm sò tẩm gia vị ăn liền, súp nấm nhằm nâng cao giá trị tăng cho sản phẩm sản xuất từ nấm sò trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất bột gia vị nấm sò, nấm tẩm gia vị ăn liền và súp nấm. - Chuyển giao quy trình chế biến các sản phẩm từ nấm sò đến hợp tác xã trồng và chế biến nấm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. 	<p>1. Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất bột gia vị nấm sò; quy trình công nghệ sản xuất nấm sò tẩm gia vị ăn liền.</p> <p>2. Chuyển giao, ứng dụng quy trình chế biến nấm sò tươi thành các sản phẩm nấm sò ăn liền.</p> <p><i>* Các chỉ tiêu chất lượng cần đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với bột gia vị nấm sò: Tỷ lệ bột nấm: 20%; Hàm lượng protein: 6-7%; Hàm lượng đường tổng số: 15%. + Đối với nấm sò tẩm gia vị ăn liền: Hàm lượng protein \leq 20%; Hàm lượng đường tổng số: \leq 15% + Đối với súp nấm sò: Protein: 20-25%; Hàm lượng đường tổng số: 25- 30%; Lipid: 5%. <p>+ Các chỉ tiêu cảm quan của bột canh gia vị; hàm lượng kim loại nặng của bột canh gia vị; chỉ tiêu vi sinh vật của bột canh gia vị; phụ gia thực phẩm đảm bảo theo theo tiêu chuẩn: TCVN 7396 : 2004.</p> <p>3. Đánh giá chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế - xã hội dự án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm nấm sò sấy khô, bột gia vị nấm sò, nấm sò tẩm gia vị ăn liền và súp nấm sò. - Chung loại, số lượng sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm bột gia vị nấm sò: 5 kg; + Sản phẩm nấm sò tẩm gia vị ăn liền: 5 kg; + Sản phẩm súp nấm: 5 kg. 	Hợp tác xã cựu quân nhân xã Đăk Hring - thôn 12, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.	24

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
2	<i>Mô hình nuôi thử nghiệm cá Hồ trong lồng bè trên hồ Sê San 4, huyện Ia H'Drai</i>	<p>1. Mục tiêu chung: Phát triển đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao nhằm đa dạng hóa cơ cấu vật nuôi trên địa bàn huyện, tạo việc làm và phát triển nghề mới, tăng thu nhập cho người dân, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của huyện Ia H'Drai.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể - Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm cá Hồ trong lồng bè, tỷ lệ sống đạt >65%, kích cỡ cá đạt 1,5-2 kg/con. - Hoàn thiện tài liệu quy trình kỹ thuật nuôi cá Hồ để khuyến cáo nhân rộng.</p>	<p>1. Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm cá Hồ trong lồng bè trên hồ chứa Sê San 4. - Đợt 1: 02 lồng nuôi (thể tích 80-120m³/lồng. - Đợt 2: 2 lồng nuôi, quy mô: 4 lồng nuôi, thể tích 120-180 m³/lồng. 2. Đánh giá tính thích nghi của cá Hồ trên địa bàn huyện huyện Ia H'Drai và hoàn thiện tài liệu quy trình nuôi cá Hồ. 3. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, khuyến cáo nhân rộng</p>	<p>- Báo cáo khoa học kết quả đề tài - Mô hình nuôi thử nghiệm cá Hồ trong lồng bè: Kích cỡ cá đạt 1,5-2 kg/con (sau 20 tháng nuôi). - Tài liệu quy trình kỹ thuật nuôi cá Hồ trong lồng bè.</p>	Doanh nghiệp, HTX, hộ cá nhân Huyện Ia H'Drai các vùng có điều kiện tương tự	24
3	<i>Trồng thực nghiệm cây sả JaVa ở vùng lạnh trên địa bàn huyện Kon Plông.</i>	<p>1. Mục tiêu chung: Trồng thực nghiệm cây sả JaVa ở vùng lạnh huyện Kon Plông làm cơ sở để khuyến cáo phát triển nhân rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, tăng thu nhập trên diện tích đất nghèo dinh dưỡng trên bàn huyện Kon Plông.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể: + Xây dựng mô hình trồng thực nghiệm cây sả JaVa nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển. + Xây dựng tài liệu quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch cây sả JaVa vùng lạnh.</p>	<p>1. Xây dựng mô hình trồng thực nghiệm cây sả JaVa ở vùng lạnh: theo dõi, đánh giá sinh trưởng và phát triển của mô hình. Quy mô 20.000m² (10.000m²/điểm x 2 điểm). 2. Đánh giá chất lượng, hiệu quả kinh tế mô hình. 3. Xây dựng tài liệu quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch cây sả JaVa vùng lạnh và đề xuất định hướng phát triển cây sả JaVa ở vùng lạnh thuộc huyện Kon Plông.</p>	<p>1. Báo cáo kết quả thực hiện đề tài. 2. Năng suất mô hình đạt: 30 tấn lá/1,0ha 3. Tài liệu quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch cây sả JaVa vùng lạnh.</p>	- Ủy ban nhân dân các huyện Kon Plông; - Các doanh nghiệp và người dân.	12

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
4	Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum.	<p>1. Mục tiêu chung: Hoàn thiện công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh: cao khô sâm Ngọc Linh, Trà Ô long sâm Ngọc Linh đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và nâng cao giá trị gia tăng từ sâm Ngọc Linh Kon Tum.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Tiếp nhận quy trình công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm cao khô sâm Ngọc Linh, số lượng 4kg.</p> <p>+ Tiếp nhận quy trình công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm Trà Ô long sâm Ngọc Linh, số lượng 1.000 hộp.</p>	<p>1. Tiếp nhận quy trình công nghệ, máy móc thiết bị sản xuất các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh: Trà ô long sâm Ngọc Linh, cao sâm khô Ngọc Linh.</p> <p>* <i>Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu cần đạt:</i></p> <p>+ Cao khô sâm Ngọc Linh: Saponin 2-4%; MR2: 2- 4%; G-Rg1: 1,5-2%; Rb1: 1,2-1,7%; các chỉ tiêu vi sinh, kim loại nặng,... phù hợp với quy chuẩn quốc gia và quy định Bộ Y tế đã ban hành.</p> <p>+ Trà Ô long: Saponin \geq 0,3%, Polyphenol \geq 0,01%; các chỉ tiêu vi sinh, kim loại nặng,... phù hợp với quy chuẩn quốc gia và quy định Bộ Y tế đã ban hành.</p> <p>2. Đánh giá chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế - xã hội dự án.</p>	<p>- Báo cáo Khoa học kết quả thực hiện dự án.</p> <p>- Mô hình dây chuyền công nghệ sản phẩm Trà ô long sâm Ngọc Linh, cao sâm khô Ngọc Linh.</p> <p>- Các sản phẩm: Trà Ô long sâm Ngọc Linh 1.000 hộp; cao khô sâm Ngọc Linh (dạng bột): 4kg.</p>	Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum.	18
5	Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình liên kết sản xuất nguyên liệu đấng sâm và khổ qua rừng theo tiêu	<p>1. Mục tiêu chung:</p> <p>Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất nguyên liệu đấng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook f Thoms) và khổ qua rừng (<i>Momordica charantia</i>) đạt tiêu chuẩn GACP-WHO. Tiếp nhận, đổi mới công nghệ sơ chế, sản xuất trà từ đấng sâm, khổ qua rừng và các dược</p>	<p>1. Áp dụng quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, thu hoạch, sơ chế theo tiêu chuẩn GACP - WHO (theo mô hình liên kết với hộ nông dân sản xuất nguyên liệu đấng sâm với diện tích 10 ha; mô hình trồng khổ qua rừng theo với diện tích 5ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO).</p> <p>2. Tiếp nhận, đổi mới công nghệ,</p>	<p>- Báo cáo Khoa học kết quả thực hiện dự án.</p> <p>- Mô hình liên kết sản xuất nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GACP - WHO (khổ qua rừng với diện tích 5ha, sản lượng</p>	Công ty TNHH Thảo Dược Tây Nguyên	24

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
	<i>chuẩn GACP- WHO và chế biến sản phẩm đạt chuẩn ISO 22000.</i>	<p>liệu khác đạt tiêu chuẩn ISO 22000 nhằm gia tăng giá trị dược liệu, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Áp dụng quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, thu hoạch, sơ chế nguyên liệu đẳng sâm, khô qua rừng đạt tiêu chuẩn GACP - WHO (khô qua rừng với diện tích 5ha, sản lượng 20 tấn trái và 3 tấn đợt non; đẳng sâm với diện tích 10 ha, sản lượng 30 tấn củ).</p> <p>+ Tiếp nhận, đổi mới công nghệ thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng, hương vị, khả năng bảo quản, đạt chứng nhận ISO 22.000 đáp ứng yêu cầu xuất khẩu; công suất 10.000 túi trà/ ngày.</p>	<p>thiết bị sơ chế dược liệu 40 tấn dược liệu/ vụ, sản xuất trà trà đẳng sâm, khô qua rừng, công suất 10.000 túi trà/ngày; đạt chứng nhận ISO 22.000</p> <p>3. Thành phần, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu cần đạt:</p> <p>+ Trà đẳng sâm: 95% sâm dây Ngọc Linh; 5% tam thất.</p> <p>+ Trà khô qua: 95% đợt non khô qua rừng; 5% củ ngọt.</p> <p>+ Các chỉ tiêu giới hạn ô nhiễm kim loại nặng; ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật,.. theo quy chuẩn quốc gia và quy định Bộ Y tế đã ban hành</p> <p>4. Đánh giá chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế - xã hội dự án.</p>	<p>20 tấn trái và 3 tấn đợt non; đẳng sâm với diện tích 10 ha, sản lượng 30 tấn củ).</p> <p>- Chứng nhận ISO 22.000.</p> <p>- Dây chuyền sản xuất trà có túi bao ngoài công suất 10.000 túi trà/ ngày.</p> <p>- Các sản phẩm: Trà đẳng sâm, trà khô qua rừng có túi bao ngoài 1.000 hộp mỗi loại.</p>		
6	<i>Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (viễn thám, GIS và GPS) trong quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn</i>	<p>* Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (viễn thám, GIS và GPS) trong quản lý quy hoạch và phát triển các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít, Mắc ca) phù hợp với hiện trạng phân bố, điều kiện tự nhiên của từng tiểu vùng khí hậu tại tỉnh Kon Tum dưới tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH).</p> <p>* Các mục tiêu cụ thể:</p>	<p>1. Thập tài liệu, số liệu, bản đồ, hình ảnh hiện có về danh mục các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Ứng dụng công nghệ GIS, GPS, viễn thám cập nhật, bổ sung dữ liệu vị trí phân bố các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít) trên địa bàn tỉnh thông qua</p>	<p>- CSDL GIS lưu trữ thông tin về vị trí phân bố, giá trị kinh tế của các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít, Mắc ca) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Bộ bản đồ phân bố</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	24 tháng

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
	<i>trái trên địa bàn tỉnh Kon Tum dưới tác động của biến đổi khí hậu</i>	<p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) GIS lưu trữ thông tin không gian và thuộc tính về vị trí phân bố, giá trị kinh tế của các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Số hóa cơ sở dữ liệu thông tin về vị trí phân bố, giá trị kinh tế của các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít,....) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Phát triển module, WebGIS hỗ trợ quản lý, quảng bá, tiếp cận thông tin trực tuyến về các sản phẩm cây ăn trái trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	<p>điều tra, khảo sát thực địa.</p> <p>3. Chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng CSDL GIS lưu trữ thông tin về vị trí phân bố, giá trị kinh tế các loài cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít, Mắc ca) trên địa bàn tỉnh.</p> <p>4. Xây dựng bản đồ phân bố cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít, Mắc ca) tỉ lệ 1/100.000.</p> <p>5. Xây dựng Module quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn tỉnh dưới tác động của biến đổi khí hậu.</p> <p>6. Phát triển WebGIS hỗ trợ quảng bá, tiếp cận thông tin trực tuyến về các sản phẩm cây ăn trái trên địa bàn tỉnh.</p> <p>7. Tập huấn việc quản lý, sử dụng các Module: Module quản lý thông tin trực tuyến về các loài cây ăn trái; module quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn trái</p>	<p>cây ăn trái (Bơ, Sầu riêng, Chuối, Cam, Mít, Mắc ca) ở tỉ lệ 1/100.000.</p> <p>- Module quản lý thông tin trực tuyến về các loài cây ăn trái.</p> <p>- Module quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn tỉnh Kon Tum dưới tác động của biến đổi khí hậu</p> <p>- WebGIS quảng bá, tiếp cận thông tin trực tuyến về các sản phẩm cây ăn trái tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Báo cáo tổng kết kết quả đề tài.</p>		
7	<i>Nhãn hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum”, tỉnh Kon Tum</i>	<p>- Nhãn hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.</p> <p>- Tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả nhãn hiệu chứng nhận “Yến sào Kon</p>	<p>- Lập bản đồ vùng sản xuất các sản phẩm Yến sào trên địa bàn tỉnh Kon Tum cần đăng ký Nhãn hiệu chứng nhận.</p> <p>- Xác định danh mục sản phẩm;</p>	Nhãn hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy đăng ký bảo hộ.	Các huyện, thành phố; doanh nghiệp và	18

TT	Tên đề tài/ dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Đơn vị ứng dụng kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)
		Tum” trong thực tế sau khi được bảo hộ, góp phần phát triển, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm Yến sào của tỉnh Kon Tum.	<p>chất lượng sản phẩm Yến sào trên địa bàn tỉnh Kon Tum cần đăng ký Nhân hiệu chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng Nhân hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum”. - Thiết kế mẫu Nhân hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum”. - Nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ Nhân hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum” tại Cục Sở hữu trí tuệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết dự án đăng ký nhân hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum” được nghiệm thu đạt yêu cầu. 	các đơn vị có liên quan	